

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 02/NQ-CP*); căn cứ đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 15723/BTC-DNTN ngày 09/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Đánh giá chung về công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

1. Bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025

Năm 2025, tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trong bối cảnh có nhiều thay đổi quan trọng về thể chế và tổ chức bộ máy. Đây là năm đầu tiên tỉnh thực hiện mô hình chính quyền hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời triển khai các quy định mới của Luật Đất đai 2024, Luật Đầu tư công 2024, Luật Doanh nghiệp 2024 và các văn bản hướng dẫn.

Kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chuỗi cung ứng và biến động thị trường hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đầu tư. Trong nước, Chính phủ chỉ đạo quyết liệt việc duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong bối cảnh đó, tỉnh Đồng Nai đồng thời tập trung phục hồi sản xuất và tái cấu trúc công tác quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ không chỉ nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, mà còn là khung điều hành tổng thể để phục hồi và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương sau giai đoạn chuyển đổi bộ máy hành chính theo định hướng mới. Các chỉ tiêu của Nghị quyết được lồng ghép với Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026.

2. Công tác ban hành kế hoạch hành động, tiến độ và chất lượng triển khai

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sắp xếp 02 tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước. Tỉnh Đồng Nai mới có diện tích khoảng 12.737 km², chiếm 3,84% diện tích cả nước (*xếp thứ 9 cả nước*); Dân số trên 4,49 triệu người (*xếp thứ 5 cả nước*), là tỉnh đa dân tộc, nhiều tôn giáo; Quy mô kinh tế trên 690.000 tỷ đồng (*xếp thứ 4 cả nước*), với 95 đơn vị hành chính (*gồm 23 phường và 72 xã*). Việc mở rộng phạm vi địa bàn, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính đặt ra yêu cầu cao hơn về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở.

Sau hợp nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã rà soát, ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/9/2025 triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia những tháng cuối năm 2025. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở bám sát các mục tiêu của Nghị quyết 02/NQ-CP, kết hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2025 và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động cụ thể hóa nhiệm vụ, xây dựng lộ trình thực hiện, tổ chức kiểm tra định kỳ tiến độ và kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Đến nay, các nhiệm vụ trong kế hoạch đều đã được triển khai đồng bộ, bảo đảm đúng định hướng và tiến độ yêu cầu.

3. Công tác truyền thông, phổ biến và quán triệt tinh thần, nội dung Nghị quyết đến cán bộ, doanh nghiệp và người dân:

Ngay sau khi ban hành kế hoạch hành động, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết 02/NQ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp.

Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh qua nhiều kênh: báo chí, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, các chuyên mục tuyên truyền cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Các hội nghị đối thoại doanh nghiệp, tọa đàm chuyên đề, tập huấn cán bộ quản lý được duy trì thường xuyên. Đặc biệt, Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được nâng cấp và tích hợp 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận chính sách và dịch vụ công, góp phần lan tỏa tinh thần “chính quyền đồng hành, phục vụ”.

Ngoài ra, trên cơ sở nội dung lấy ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về Báo cáo phương pháp luận chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2.0 (PCI 2.0), Tỉnh đã chủ động phổ biến, lấy ý kiến của 107 đơn vị trên địa bàn tỉnh để cùng tham gia đóng góp, xây dựng bộ chỉ số PCI 2.0 ngày càng hoàn thiện, khách quan, khoa học và phù hợp thực tiễn, tiếp tục thúc đẩy cải cách môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới.

4. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện:

Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương được triển khai theo cơ chế liên thông, đồng bộ, góp phần bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo và điều hành.

Các Sở, ban, ngành chủ trì lĩnh vực tài chính, đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, ngân hàng nhà nước chi nhánh Đồng Nai... đã phối hợp chặt chẽ trong xử lý các vấn đề vướng mắc của doanh nghiệp, kịp thời đề xuất các giải pháp cải thiện chỉ số PCI, nâng cao chất lượng phục vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã duy trì chế độ họp giao ban định kỳ, kết nối trực tuyến giữa các cấp, các ngành bảo đảm thông tin chỉ đạo điều hành thông suốt; đồng thời giao Sở Tài chính làm đầu mối đôn đốc, tổng hợp, báo cáo định kỳ Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ.

5. Sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, phản biện trong quá trình thực hiện:

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được triển khai chặt chẽ theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật; phòng ngừa thay vì xử lý vi phạm.

Các cơ quan chuyên ngành đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra gắn với nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP, đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư công, quản lý đất đai, quản lý giá, thu – chi ngân sách và cải cách hành chính.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, góp phần củng cố niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào chính quyền.

Song song đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia phản biện xã hội, góp ý chính sách, quy định có tác động đến hoạt động đầu tư, sản xuất – kinh doanh, bảo đảm tính khả thi và đồng thuận cao trong thực tiễn.

6. Những nội dung khác:

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

Các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các bộ, ngành trung ương, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Tỉnh triển khai thí điểm bộ chỉ số đánh giá hiệu quả điều hành kinh tế xã hội cấp sở, ngành, địa phương, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm người đứng đầu, qua đó tạo động lực mới cho công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Công tác tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết được thực hiện định kỳ, bảo đảm đúng tiến độ, đầy đủ và khách quan, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Bộ Tài chính.

II. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ.

1. Kết quả cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển khu vực kinh tế tư nhân

1.1. Về cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm cải thiện 10 chỉ số thành phần của Bộ chỉ số PCI và các chỉ tiêu liên quan đến CCHC Index, PAPI, ICT Index và SIPAS.

Các chỉ số về Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Chi phí tuân thủ và Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được cải thiện rõ nét.

Cụ thể, thời gian xử lý hồ sơ đăng ký kinh doanh rút ngắn bình quân 25-30%, tỷ lệ hồ sơ nộp và xử lý trực tuyến đạt trên 95%, công khai dữ liệu đất đai được thực hiện đồng bộ tại 95 xã phường.

Công tác chuyển đổi số trong cải cách hành chính, thuế, hải quan và đầu tư công giúp tăng tính minh bạch và giảm chi phí tuân thủ.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong 09 tháng năm 2025:

Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh 9 tháng đầu năm 2025 đạt 8,86% so cùng kỳ, xếp hạng 10/34 tỉnh, thành và cao hơn mức tăng trưởng bình quân cả nước là 7,85%. Kết quả này thể hiện nỗ lực phấn đấu của toàn tỉnh Đồng Nai với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10% năm 2025.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục tăng trưởng tốt, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 14,03% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt hơn 340.000 tỷ đồng, tăng 18,3% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch đạt 3.085 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 25,9 tỷ USD, tăng 17,28% so với cùng kỳ, kim ngạch nhập khẩu đạt 18,2 tỷ USD, tăng 15,43% so với cùng kỳ; xuất siêu đạt khoảng 7,7 tỷ USD, đóng góp tích cực vào cán cân thương mại cả nước.

a) Về thu hút đầu tư

Tỉnh duy trì môi trường đầu tư ổn định, thu hút mạnh mẽ cả khu vực trong nước và nước ngoài. Công tác xúc tiến đầu tư được đổi mới theo hướng chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, sản xuất chip, tự động hóa, hướng tới mô hình khu công nghiệp xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Thu hút đầu tư trong nước:

Từ đầu năm 2025 đến ngày 30/9/2025, thu hút vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh khoảng 124.236 tỷ đồng. Trong đó: có 86 dự án cấp mới (57 dự án ngoài KCN, 28 dự án trong KCN, 01 dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp) với tổng vốn đăng ký khoảng 96.266 tỷ đồng; có 37 dự án tăng vốn (24 dự án ngoài KCN, 13 dự án trong KCN) với số vốn đăng ký bổ sung khoảng 31.834 tỷ đồng, có 08 dự án giảm vốn (06 dự án ngoài KCN, 02 dự án trong KCN) với số vốn đăng ký giảm khoảng 3.864 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 30/9/2025, số dự án còn hiệu lực là 2.476 dự án với số vốn đăng ký khoảng 591.135 tỷ đồng.

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):

Từ đầu năm 2025 đến ngày 30/9/2025, thu hút đầu tư từ khu vực nước ngoài đạt 2.407 triệu USD, trong đó: cấp mới 142 dự án với tổng vốn đăng ký 1.072 triệu USD; điều chỉnh 144 dự án tăng vốn với tổng vốn bổ sung 1.334 triệu USD.

Lũy kế đến ngày 30/9/2025, số dự án FDI còn hiệu lực là 2.231 dự án với số vốn 42,36 tỷ USD.

b. Về đăng ký doanh nghiệp:

- Phát triển doanh nghiệp:

Tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025, tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn là: 114.452 tỷ đồng. Trong đó, có 6.045 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 49.381 tỷ đồng và 1.241 doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với số vốn bổ sung khoảng 65.071 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm ngoái, tăng 37 % về số lượng doanh nghiệp thành lập mới và tăng 36,8 % về số vốn thành lập mới). Ngoài ra có 2.392 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh, tăng 34 % so với cùng kỳ năm 2024 (1.785 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện).

Lũy kế đến ngày 30/09/2025, có 109.248 đơn vị dân doanh đăng ký kinh doanh trong toàn tỉnh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia gồm 79.100 doanh nghiệp và 30.148 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký khoảng 780.979 tỷ đồng (trong đó có 39.378 doanh nghiệp đang ở trạng thái hoạt động và 39.722 doanh nghiệp ở trạng thái bị khóa do cảnh báo vi phạm trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia)

- Về tình hình giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh:

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025, có 1.049 doanh nghiệp giải thể (tăng 80,5 % so với cùng kỳ) và có 823 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động (tăng 15,2 % so với cùng kỳ); 2.664 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (tăng 18,3 % so với cùng kỳ). Các doanh nghiệp này chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Lý do giải thể và chấm dứt hoạt động và tạm ngừng kinh doanh chủ yếu là do kinh doanh không hiệu quả.

c. Về công tác điều hành các nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2025 là 63.983 tỷ đồng, đạt 91% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 86% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

- Thu nội địa: 47.292 tỷ đồng, đạt 97% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 89% dự toán HĐND tỉnh giao (*Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa là 38.897 tỷ đồng, đạt 95% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 93% dự toán HĐND tỉnh giao*).

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 16.692 tỷ đồng, đạt 77% dự toán Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 35.868 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán đầu năm, đạt 61% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 53% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển trên 13.557 tỷ đồng, đạt 44% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 37% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi thường xuyên khoảng 22.310 tỷ đồng, đạt 81% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 83% dự toán HĐND tỉnh giao.

d. Tình hình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách

Đến ngày 07/10/2025 số giải ngân kế hoạch năm 2025 là 13.106 tỷ đồng (Trong đó, đã bao gồm 1.583 tỷ đồng nguồn hoàn trả tạm ứng các năm trước của tỉnh Bình Phước cũ theo kết luận số 91/KTNN-TH ngày 28/6/2024 về gửi báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023, đã chuyển đến Kho bạc để làm thủ tục hoàn ứng), đạt 36,73% kế hoạch vốn tỉnh giao.

Đánh giá theo kế hoạch Thủ tướng giao 13.106 /31.927 tỷ đồng thì tỷ lệ là 41,04% kế hoạch. Trường hợp không tính số kế hoạch vốn là 9.236 tỷ đồng (gồm: 8.036 tỷ đồng của dự án Đường cao tốc Bắc – Nam phía tây đoạn Gia Nghĩa – Chơn Thành được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian giải ngân đến hết năm 2026 tại Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 và số kế hoạch mới giao bổ sung là 1.200 tỷ đồng) thì kế hoạch vốn Thủ tướng giao là 22.690 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/9/2025 là 57,75% (12.933/22.690 tỷ đồng).

e. Công tác triển khai lập và điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai (mới)

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025, gắn với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV về tổ chức chính quyền hai cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai đồng bộ các bước chuẩn bị điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ các Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023, 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 và 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hai tỉnh Bình Phước và Đồng Nai, cùng Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28/8/2025 của Chính phủ về giải pháp tiếp tục triển khai công tác quy hoạch gắn với sắp xếp đơn vị hành chính trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định: trong giai đoạn chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi), việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo cơ chế linh hoạt, kế thừa kết quả quy hoạch đã có, không làm gián đoạn tiến độ triển khai các dự án đầu tư công và dự án phát triển kinh tế – xã hội trọng điểm.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã giao Sở Tài chính làm cơ quan chủ trì lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai (mới). Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đang tập trung hoàn thiện hồ sơ phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh, với 17 nhóm nội dung trọng tâm gồm: xác định phạm vi và ranh giới hành chính mới; cập nhật các khâu đột phá phát triển, không gian kinh tế – xã hội, quy hoạch hệ thống đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật – xã hội, phương án sử dụng đất, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, danh mục dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện. Thời gian hoàn thành dự kiến trong

quý I năm 2026, đồng thời công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch trong quý II năm 2026.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng báo cáo Bộ Tài chính về một số khó khăn chủ yếu trong quá trình triển khai:

+ Hệ thống quy hoạch vùng và quy hoạch tổng thể quốc gia chưa được phê duyệt, ảnh hưởng đến việc bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong điều chỉnh quy hoạch tỉnh;

+ Luật Quy hoạch (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa được ban hành, nên các bước lấy ý kiến thẩm định, trình phê duyệt vẫn phải chờ khung pháp lý hoàn chỉnh;

+ Tiến độ lập quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch đô thị cấp huyện còn chậm (mới đạt 20–25%), làm hạn chế khả năng cập nhật và tích hợp dữ liệu không gian vào quy hoạch tỉnh mới;

Để bảo đảm tiến độ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kiến nghị Quốc hội sớm ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi); Chính phủ sớm ban hành quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng Đông Nam bộ làm cơ sở để lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025

2.1. Tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư

Căn cứ ý kiến chỉ đạo tại Thông báo 384/TB-VPCP ngày 25/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc về sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, đất đai theo Kết luận 77-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 170/2024/QH15 của Quốc hội và triển khai ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án.

Căn cứ Văn bản số 13021/BTC-PTHT ngày 22/8/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, rà soát và đề xuất giải pháp xử lý cụ thể các dự án án có khó khăn, vướng mắc; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thành lập tổ công tác rà soát đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án. Các dự án đã được nhập lên hệ thống 751 của Bộ tài chính và xác định cụ thể các nhóm giải pháp để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc. Hiện nay đang chờ Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ để có ý kiến chỉ đạo xác định các nội dung tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sẽ chỉ đạo các sở ngành, địa phương thực hiện việc rà soát các quy hoạch có liên quan của dự án, năng lực tài chính của nhà đầu tư và nghĩa vụ tài chính nhà đầu tư phải thực hiện để làm cơ sở tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các dự án này.

2.2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo rà soát, cập nhật danh mục 213 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, cắt giảm các thủ tục chồng chéo, chuyển 50% sang cơ chế hậu kiểm.

Tỉnh Đồng Nai tập trung thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, vật liệu mới, xử lý môi trường, công nghiệp hỗ trợ và logistics thông minh.

Các chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo được triển khai mạnh mẽ, hỗ trợ 12 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tự động hóa và số hóa quy trình sản xuất từ Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo Chi cục Hải quan khu vực XVIII, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, gắn với triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

Chi cục Hải quan khu vực XVIII đã triển khai mô hình Hải quan số – Hải quan thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (AI, Big Data) trong quản lý rủi ro, phân tích dữ liệu, phân luồng kiểm tra, giúp rút ngắn thời gian thông quan 25–30% so với năm 2024. Các quy trình kiểm tra chuyên ngành được chuẩn hóa, đơn giản hóa và chuyển mạnh sang hậu kiểm, hạn chế trùng lặp, giảm chi phí tuân thủ và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia được mở rộng, kết nối đồng bộ với hệ thống của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan chuyên ngành khác, cho phép nộp hồ sơ, tra cứu, phản hồi và xử lý thủ tục hành chính trực tuyến 24/7, đảm bảo minh bạch và thuận lợi cho doanh nghiệp. Tỉnh Đồng Nai đã hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, trực liên thông dữ liệu (LGSP), kết nối với trục VDXP của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm chia sẻ dữ liệu an toàn giữa hải quan, cơ quan chuyên ngành, kho bạc, thuế và các đơn vị quản lý nhà nước.

Nhờ sự phối hợp đồng bộ giữa Chi cục Hải quan khu vực XVIII, Sở Công Thương, Thuế tỉnh Đồng Nai, Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các sở, ngành chuyên môn khác, tỉnh Đồng Nai đã hình thành hệ sinh thái quản lý chuyên ngành điện tử liên thông từ Cổng một cửa quốc gia – một cửa ASEAN – hệ thống điều hành điện tử cấp tỉnh, góp phần giảm chồng chéo kiểm tra, tăng tính kết nối dữ liệu, cải thiện chỉ số thuận lợi thương mại và năng lực cạnh tranh địa phương.

2.4. Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính, bao gồm các thủ tục hành chính nội bộ. Tăng trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương rà soát, bố trí trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu vận hành của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã ngay sau khi hình thành chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025; ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 công khai địa chỉ trụ sở, danh mục TTHC tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã; hoàn tất thiết lập và công khai đường dây nóng của Trung tâm cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã (Tổng đài 0251.1022). Đồng thời, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường niêm yết số điện thoại của người đứng đầu Trung tâm cấp xã tại trụ sở theo chỉ đạo của trung ương.

- Ngày 09/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 09/7/2025*); quy định nội quy làm việc của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 29/6/2025*); Quyết định công nhận cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kiện toàn nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai, kiện toàn nhân sự đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính, nhân sự đầu mối cấp 2 Tổng đài DVC 1022 tại các Sở, ban ngành, địa phương, đồng thời Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường sau sáp nhập thực hiện các nhiệm vụ thành lập và vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Ban hành Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/7/2025¹ quy định việc tổ chức làm việc vào buổi sáng ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định 34/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 và Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; triển khai Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (mới). Thực hiện hiệu quả công tác quản trị, vận hành tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai, thường xuyên theo dõi công tác quản lý nhân sự của các sở, ban ngành làm việc tại Trung tâm; bố trí đầy đủ máy móc, trang thiết bị và các dịch vụ hỗ trợ (photo, công chứng, dịch thuật, bưu điện, thiết bị hỗ trợ tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến,...), đảm bảo đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả TTHC. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai đã đón tiếp 25.700 lượt khách đến liên hệ giải quyết công việc và hỗ trợ tư vấn các thủ tục thuộc sở, ban, ngành quản lý (bình quân hơn 500 lượt khách/ngày). Các sở, ban, ngành có lượt khách đến liên hệ nhiều như: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Tài chính,...

b) Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

¹ về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Đồng Nai thuộc lĩnh vực quản lý của Văn phòng UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (mới)

Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả TTHC đạt 97,85% (340.773/348.252 hồ sơ); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt 71,7% (249.725/348.252 hồ sơ); số lượng hồ sơ cấp kết quả điện tử: 319.015 hồ sơ.

c) Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền ở địa phương

** Tình hình giải quyết thủ tục hành chính*

Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai từ ngày 01/7/2025 đến ngày 11/9/2025, toàn tỉnh tiếp nhận 319.590 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn toàn tỉnh đạt 98,78%. Cụ thể:

- Kết quả giải quyết TTHC tại các sở, ban ngành tỉnh: từ ngày 01/7/2025 đến ngày 11/9/2025 các sở, ban ngành thực hiện tiếp nhận 110.795 hồ sơ, kết quả đã giải quyết 86.749 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn 86.078 hồ sơ, trễ hạn 671 hồ sơ, đang giải quyết 29.773 hồ sơ, trong hạn 29.751 hồ sơ, quá hạn 22 hồ sơ; tỷ lệ đúng hạn đạt 99,29%.

- Kết quả giải quyết TTHC tại Ủy ban nhân dân cấp xã: từ ngày 01/7/2025 đến ngày 11/9/2025, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận 208.795 hồ sơ, kết quả đã giải quyết 198.196 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn 195.884 hồ sơ, trễ hạn 2.312 hồ sơ, đang giải quyết 10.538 hồ sơ, trong hạn 10.046 hồ sơ, quá hạn 492 hồ sơ; tỷ lệ đúng hạn đạt 98,48%.

** Về triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến:*

- Tính đến ngày 11/9/2025, tổng số thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 2.176 TTHC. Số lượng dịch vụ công trực tuyến đã thực hiện kiểm thử và tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 2.054 TTHC, đạt 94,39% (trong đó bao gồm 1.285 dịch vụ công trực tuyến một phần và 769 dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

- Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, tổng số hồ sơ trực tuyến phát sinh từ ngày 01/7/2025 đến ngày 11/9/2025 của toàn tỉnh là 292.468 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,14%, trong đó số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 130.383 hồ sơ, số hồ sơ trực tuyến một phần là 162.009 hồ sơ.

d) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (từ 01/7/2025 đến 12/9/2025): Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 2482 (trong đó: kỳ trước chuyển sang là 62, tiếp nhận mới là 2.420), số PAKN đã xử lý đúng hạn: 2.141; số PAKN đang xử lý: 341, số PAKN đã xử lý quá hạn: 01.

Trong quý III năm 2025, theo kết quả công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ: tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh kiến nghị đạt 91%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 93,71%.

e) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

Tính đến ngày 11/9/2025, Tỉnh Đồng Nai được Cổng dịch vụ công quốc gia đánh giá kết quả triển khai thực hiện Bộ chỉ số 766 đạt 87,55/100 điểm, tăng

1,42 điểm; xếp hạng 02/34 tỉnh, thành phố và tăng 02 bậc thứ hạng so với kết quả đánh giá tính đến tuần thứ 4, tháng 8/2025 trên địa bàn tỉnh (86,13/100 điểm).

2.5. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định, Chương trình, Kế hoạch về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Kế hoạch 77/KH-UBND ngày 31/8/2025 về triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/8/2025 về triển khai mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn tại cấp xã và Bộ phận Hành chính công cấp xã; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 06/8/2025 nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 26/6/2025 thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai...

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Hiện tỉnh có 02 Trung tâm tích hợp dữ liệu: 01 đặt tại phường Trảng Biên và 01 đặt tại phường Bình Phước và đã bố trí đủ hạ tầng, các trang thiết bị đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt, an toàn. Tiếp tục thực hiện giải pháp đáp ứng hoàn thiện phương án, thiết bị tối thiểu tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai, phục vụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo 13 yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH, công văn 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Thực hiện quản lý khai thác, vận hành Trục liên thông tỉnh Đồng Nai phục vụ kết nối, chia sẻ các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Phần mềm quản lý văn bản, điều hành dùng chung của tỉnh; CSDL chuyên ngành của các đơn vị trên địa bàn tỉnh; kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công các Bộ, ngành thông qua trục NDXP của Bộ Khoa học và Công nghệ, trục VDXP của Văn phòng Chính phủ.

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 24/KH-SoKHCN ngày 10/4/2025 về triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

- 100% cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Thống nhất sử dụng Trung tâm điều hành thông minh

của tỉnh Bình Phước (cũ) cho tỉnh Đồng Nai mới, đang xây dựng phương án di dời Trung tâm Điều hành thông minh từ Bình Phước về trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để tiếp tục vận hành.

e) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/12/2024 về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025, 100% hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường mạng. Đã kết nối liên thông giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành và với Trục liên thông văn bản quốc gia. Quản lý, đảm bảo Hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc hoạt động thông suốt, hạn chế việc quá tải do phải xử lý lượng thông tin lớn. Các đơn vị ngành dọc như thuế, tòa án, viện kiểm sát, ngân hàng,... đã được tích hợp mã định danh để bảo đảm gửi/nhận văn bản thông suốt. Đối với khối Đảng, đoàn thể, Văn phòng Tỉnh ủy đã phối hợp triển khai cấu hình, đảm bảo liên thông văn bản giữa hệ thống chính quyền và Đảng.

- Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 12/9/2025: Số lượng văn bản điện tử phát sinh của tỉnh: 179.933 văn bản (cấp tỉnh: 59616 văn bản, cấp xã: 12317 văn bản). Hiện, tỉnh đang phối hợp đơn vị cung cấp phần mềm rà soát, bổ sung chức năng tạo lập danh mục hồ sơ, lập hồ sơ công việc và nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan theo đúng yêu cầu tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ. Trước ngày 20/9/2025, dự kiến đưa vào ứng dụng 03 module mới: Lấy ý kiến online, Ký biên bản online và theo dõi nhiệm vụ.

- Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh: Đã hoàn thiện hợp nhất và đưa vào vận hành Hệ thống báo cáo của tỉnh, hiện đang phối hợp với các sở, ngành cấu hình các biểu mẫu báo cáo nhằm hình thành kho dữ liệu số kết nối Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp trên môi trường điện tử theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đã hoàn thiện, bàn giao, tập huấn hướng dẫn quản trị, vận hành và đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh, 14 sở, ngành và 95 xã, phường trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Tổ số hóa tài liệu, kết nối dữ liệu dùng chung tại văn bản số 67/BCĐ-SHTL ngày 28/4/2025; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai là đơn vị vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trang thông tin "Bình Dân Học Vụ Số" tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn/> là cổng học tập chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai, nhằm cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, một nền tảng học tập và chia sẻ kiến thức chuyển đổi số dành cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn tỉnh. Trang web đóng vai trò là một kho học liệu số đa dạng, cung cấp các khóa học trực tuyến dễ hiểu, nhằm nâng cao nhận thức số, trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng xử lý văn bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, và nhiều nội dung khác liên quan đến chính quyền số, nhân lực số và xã hội số.

g) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai đã được triển khai đồng bộ, ổn định cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường để tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp; đảm bảo việc kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cổng DVCQG, Hệ thống, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương. Từ ngày 01/7/2025, việc cung cấp, tiếp nhận các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được thực hiện hoàn toàn trên Cổng DVCQG. Tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành tích hợp, cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG và ban hành Văn bản số 7279/UBND-HCC ngày 10/6/2025 phê duyệt danh mục TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; TTHC thực hiện phi địa giới và số hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn kịp thời tích hợp các dịch vụ công trực tuyến, rà soát các chỉ tiêu Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (*Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*), trong đó tập trung hướng dẫn số hóa hồ sơ tập trung trọng điểm để thực hiện đảm bảo các mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ; triển khai Chiến dịch 30 ngày “Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn xã, phường tỉnh Đồng Nai” tại Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 24/7/2025. Tính đến ngày 15/9/2025, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai đã cấu hình 100% quy trình điện tử xử lý TTHC trên Hệ thống theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành; phân quyền khai thác, sử dụng Hệ thống cho 5.465 tài khoản là cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

2.6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh, coi đây là yếu tố then chốt thúc đẩy năng lực cạnh tranh và tăng trưởng khu vực tư nhân. Các sở, ngành đã đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ công và dịch vụ hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ số theo hướng “không giấy tờ – không tiếp xúc – không chờ đợi”, bảo đảm minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp.

Các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được tăng cường, tập trung vào doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp công nghệ cao. Tỉnh đã hình thành Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tổ chức hơn 40 hội nghị, hội thảo, tọa đàm kết nối doanh nghiệp với ngân hàng, hiệp hội ngành hàng và đối tác nước ngoài.

Tỉnh Đồng Nai thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, triển khai chương trình “Doanh nghiệp số – Nhà máy thông minh – Quản trị số” tại các khu công nghiệp; hỗ trợ tư vấn pháp lý, đào tạo nguồn nhân lực quản trị, chuyển đổi mô hình kinh doanh xanh, tuần hoàn.

Song song đó, tỉnh tăng cường xã hội hóa các dịch vụ công, khuyến khích đầu tư ngoài ngân sách trong lĩnh vực logistics, hạ tầng thương mại, giáo dục nghề nghiệp, khoa học – công nghệ. Việc công khai, minh bạch thông tin quy

hoạch, đất đai, thủ tục đầu tư đã giúp nâng cao chỉ số gia nhập thị trường và tính minh bạch trong bộ chỉ số PCI 2.0.

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Doanh nghiệp và các hiệp hội ngành hàng, chất lượng dịch vụ phát triển kinh doanh trên địa bàn được nâng cao rõ rệt, góp phần thúc đẩy khu vực tư nhân đóng góp tích cực hơn vào tăng trưởng GRDP và ngân sách tỉnh.

2.7. Rà soát, điều chỉnh số lượng các hoạt động thanh tra doanh nghiệp

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai đã rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra doanh nghiệp nhằm bảo đảm nguyên tắc không chồng chéo, không trùng lặp, giảm tần suất thanh – kiểm tra, tạo môi trường ổn định, tin cậy cho sản xuất kinh doanh.

Trong 9 tháng năm 2025, toàn tỉnh đã thực hiện 52 cuộc thanh tra hành chính, trong đó 44 cuộc theo kế hoạch và 8 cuộc đột xuất, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2024. Các nội dung thanh tra tập trung vào quản lý đầu tư công, tài chính doanh nghiệp nhà nước, nghĩa vụ thuế, đất đai và môi trường, gắn với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng và xử lý sai phạm kinh tế.

Thanh tra tỉnh và các sở, ngành chuyên môn đã chủ động phối hợp trong khâu lập kế hoạch, chia sẻ cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra, tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính và kết quả kiểm tra chuyên ngành, qua đó hạn chế trùng lặp, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh thanh tra điện tử và quản lý rủi ro, áp dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ điều hành, giám sát tiến độ và kết quả thanh tra.

Nhờ đó, hoạt động thanh tra được thực hiện đúng định hướng “giám sát đi trước, cảnh báo sớm, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật”, góp phần tạo lập môi trường đầu tư minh bạch, an toàn, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

III. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

1. Hạn chế, tồn tại

a) Những mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt được theo yêu cầu của Nghị quyết

- Trong 9 tháng năm 2025, GRDP của tỉnh tăng 8,86%, xếp 10/34 và cao hơn bình quân cả nước 7,85%; quý III tăng 10,18% (xếp thứ 3 cả nước). Tuy nhiên, để đạt mục tiêu tăng trưởng 10% cả năm, tỉnh phải tăng trên 12,8% trong quý IV/2025, đặt ra yêu cầu tăng tốc rất cao đối với công nghiệp–xây dựng, dịch vụ và nông nghiệp theo phương án đã xác định tại cuộc họp BCH Đảng bộ tỉnh ngày 17/10/2025 .

- Giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, tính đến ngày 14/10/2025 đã giải ngân 13.212 tỷ đồng, đạt 41,38% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 35,75% kế hoạch vốn tỉnh giao. Một số chủ đầu tư được giao nguồn vốn lớn nhưng khó giải ngân hết trong năm. Tổng số vốn khó có khả năng giải ngân được trong năm 2025 khoảng 3.056 tỷ đồng.

- Công tác quy hoạch đô thị và nông thôn còn vướng mắc do chưa có hướng dẫn để áp dụng cho mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tiến độ thẩm định, phê duyệt các đồ án còn chậm; các quy hoạch phân khu và quy hoạch đối với các dự án trọng điểm còn chưa kịp thời.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng: còn chậm, gặp nhiều khó khăn do một bộ phận người dân chưa đồng thuận, phát sinh khiếu nại, khiếu kiện; một số chủ đầu tư chưa chủ động trong chuẩn bị đầu tư, tính toán chi phí chưa sát thực tế, phải điều chỉnh nhiều lần; công tác quy hoạch tại các địa phương còn thiếu đồng bộ, chưa chuẩn bị đủ quỹ đất tái định cư phục vụ dự án.

- Công tác đấu giá quyền sử dụng đất đã đấu giá thành công 03 khu đất với giá trị hơn 6.700 tỷ đồng. Tuy nhiên, so với kế hoạch năm 2025 là 21.000 tỷ đồng thì kết quả này vẫn còn thấp.

- Trong thu hút đầu tư, mặc dù 9 tháng FDI đăng ký trên 2,4 tỷ USD và vốn trong nước khoảng 124 nghìn tỷ đồng, song một số dự án quy mô lớn chậm triển khai/điều chỉnh do biến động thị trường và yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật-PCCC-môi trường; trên địa bàn còn khoảng 269 dự án cần tiếp tục tháo gỡ vướng mắc liên quan kết luận thanh tra, kiểm toán và các nội dung pháp lý khác.

- Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ tác động đến cán cân thương mại của tỉnh; mức thuế 20% làm tăng chi phí, giảm sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Mỹ – đối tác xuất khẩu lớn nhất của Đồng Nai.

- Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp.

b) Những rào cản thể chế, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cần tiếp tục sửa đổi, cải cách

- Đất đai: thủ tục thu hồi, bồi thường, tái định cư còn kéo dài; quỹ đất sạch hạn chế; định giá đất cụ thể và đấu giá một số khu đất chậm, ảnh hưởng bố trí mặt bằng cho dự án đầu tư (thể hiện qua kết quả đấu giá thấp hơn kế hoạch).

- Đầu tư – xây dựng: quy định, quy trình giữa Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu còn điểm chồng chéo; hồ sơ nhiều dự án phải bổ sung, chỉnh sửa; cơ chế phân cấp-phân quyền sau sắp xếp mô hình chính quyền hai cấp có nội dung cần hướng dẫn chi tiết thêm (quy hoạch chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn...).

- PCCC – môi trường: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và trình tự thẩm định còn phức tạp; PCCC đối với nhà xưởng cải tạo, mở rộng trong KCN là điểm nghẽn thường gặp, làm kéo dài thời gian thẩm định và cấp phép đầu tư.

- TTHC nội bộ – liên thông số: một số thủ tục nội bộ vẫn còn khâu ký, luân chuyển tuần tự; việc phi địa giới và số hóa toàn trình ở một số lĩnh vực cần thêm hướng dẫn chi tiết; tỉnh đã có kiến nghị về TTHC phi địa giới ngành Xây dựng do thiếu hướng dẫn cách thức triển khai.

c) Sự khác biệt trong chất lượng thực thi giữa các cấp, các địa phương

Sau sắp xếp tổ chức, chất lượng thực thi công vụ giữa các địa phương chưa đồng đều; một số phường/xã vùng xa thiếu nhân lực công nghệ thông tin, công chức kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến/số hóa chưa cao

như bình quân cấp tỉnh; công tác kiểm tra, đánh giá CCHC ở vài đơn vị còn hình thức, chưa gắn chặt với chỉ số hài lòng người dân–doanh nghiệp (SIPAS, PAR INDEX) như yêu cầu tỉnh đã đặt ra trong hệ thống kế hoạch/đánh giá nội bộ.

d) Những nội dung khác

- Nguồn lực chuyển đổi số – dữ liệu số còn hạn chế so với nhu cầu: tỉnh đang hoàn thiện 02 Trung tâm tích hợp dữ liệu (phường Trần Biên, phường Bình Phước) và trực liên thông dữ liệu (LGSP), nhưng việc tích hợp sâu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo an ninh trật tự theo chuẩn Bộ Khoa học và Công nghệ cần thêm kinh phí và nhân lực chuyên sâu.

- Tuyên truyền–đồng hành doanh nghiệp: hoạt động hỗ trợ DN nhỏ và vừa, khởi nghiệp tuy được tăng cường nhưng chưa thật sự đồng đều, chưa hình thành cơ chế đánh giá định lượng hiệu quả theo từng nhóm dịch vụ; cần tiếp tục đẩy mạnh theo định hướng đã nêu trong các hội nghị 9 tháng và BCH Tỉnh ủy (kết nối tín dụng, logistics, chuyển đổi xanh)

2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế thế giới biến động (địa chính trị, giá nguyên–nhiên vật liệu, chuỗi cung ứng), ảnh hưởng trực tiếp sản xuất–xuất khẩu; một số chính sách thuế quan ở thị trường lớn làm tăng chi phí, giảm sức cạnh tranh hàng xuất khẩu của tỉnh.

- Chuyển tiếp pháp luật trong nước (Luật Đất đai 2024, Luật Đầu tư 2024, Luật Đầu tư công 2024, Luật Nhà ở 2024, Luật Quy hoạch sửa đổi...) khiến việc áp dụng, hướng dẫn địa phương có độ trễ, tác động đến tiến độ thủ tục đầu tư, điều chỉnh quy hoạch.

- Điều kiện thị trường tín dụng và bất động sản còn khó khăn, làm thu hút–giải ngân đầu tư chịu áp lực.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Chỉ đạo, điều hành một số nhiệm vụ chưa thật sự đồng bộ, công tác đôn đốc–giám sát kết quả cải thiện môi trường đầu tư ở vài lĩnh vực, chủ đầu tư chưa quyết liệt như yêu cầu tăng tốc quý IV/2025.

- Thể chế – hướng dẫn thực thi còn thiếu/thay đổi, dẫn đến cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan; nhiều thủ tục liên quan đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, PCCC còn nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian xử lý.

- Năng lực số và nhận thức: một bộ phận CBCC còn tâm lý e dè đổi mới, kỹ năng số chưa đồng đều; chưa chuyển mạnh từ “quản lý” sang “phục vụ” trong tiếp cận TTHC.

- Nguồn lực thực hiện: hạ tầng công nghệ thông tin ở cấp cơ sở còn thiếu đồng bộ; nhân lực dữ liệu, an toàn thông tin còn mỏng; kinh phí hiện đại hóa hành chính, tích hợp dữ liệu liên thông và bảo mật theo chuẩn quốc gia chưa đáp ứng nhu cầu.

- Tổ chức – phối hợp: sau sắp xếp mô hình hai cấp, khối lượng công việc tăng nhanh trong khi biên chế và công cụ điều hành chưa điều chỉnh kịp; phối hợp liên ngành còn khâu trung gian, làm kéo dài quá trình giải quyết hồ sơ doanh nghiệp.

IV. Đề xuất kiến nghị các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

1. Bài học kinh nghiệm năm 2025

Từ quá trình triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025, tỉnh Đồng Nai rút ra một số bài học kinh nghiệm trọng tâm như sau:

- Phát huy vai trò chỉ đạo quyết liệt, thống nhất của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả cải thiện chỉ số PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI, coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên.

- Phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu và xử lý thủ tục liên thông là yếu tố quyết định giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí tuân thủ. Việc đồng bộ giữa Công thông tin một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công, LGSP và IOC của tỉnh đã chứng minh hiệu quả, song cần duy trì cơ chế giám sát chất lượng, tránh hình thức.

- Kết hợp cải cách hành chính với chuyển đổi số là hướng đi tất yếu để tạo bước đột phá. Các mô hình số hóa quy trình, hợp không giấy tờ, hồ sơ điện tử và điều hành qua IOC chỉ phát huy hiệu quả khi có hạ tầng dữ liệu thống nhất và cơ chế khuyến khích sáng tạo của cán bộ, công chức.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ là tiêu chí xuyên suốt trong hoạch định và điều hành; kết quả cải cách cần được công khai, minh bạch và giải trình định kỳ trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Việc gắn trách nhiệm cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương trong cải thiện chỉ số PCI giúp xác định rõ kết quả, đồng thời tạo động lực nâng cao năng lực điều hành ở từng cấp chính quyền.

2. Kiến nghị các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

a. Những giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025 cần tiếp tục thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kiến nghị Chính phủ tiếp tục duy trì, nhân rộng và tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp đã phát huy hiệu quả rõ rệt trong năm 2025, gồm:

- Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số: Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nền tảng LGSP, hệ thống IOC và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm kết nối thông suốt giữa Trung ương và địa phương, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các chỉ số PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI: Duy trì cơ chế giám sát tiến độ thực hiện trực tuyến của từng sở, ngành, địa phương; định kỳ tổ chức đối thoại, khảo sát phản hồi của doanh nghiệp và người dân để cải thiện thực chất.

- Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân và doanh nghiệp nhỏ, vừa: Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng, xúc tiến đầu tư, phát triển hạ tầng logistics, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát rủi ro: Tiếp tục hoàn thiện quy trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong thẩm định, phê duyệt đầu tư, đất đai, quy hoạch; đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Lý do: Các nhóm giải pháp này đã góp phần quan trọng cải thiện chất lượng điều hành và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b. Bổ sung các giải pháp cần được chú trọng thực hiện trong giai đoạn tới

- Hoàn thiện và triển khai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (mới) thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đẩy nhanh phê duyệt nội dung điều chỉnh quy hoạch, lựa chọn đơn vị tư vấn và triển khai theo hướng đồng bộ với quy hoạch vùng và quốc gia; sớm cụ thể hóa danh mục các dự án ưu tiên, bảo đảm tính khả thi và thống nhất quy hoạch sử dụng đất.

- Đẩy mạnh số hóa quy trình và liên thông dữ liệu: Tăng tốc xây dựng, kết nối các cơ sở dữ liệu đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, tài chính, PCCC và môi trường; tích hợp với cơ sở dữ liệu dân cư, doanh nghiệp và quy hoạch để phục vụ hiệu quả công tác điều hành, dự báo, thẩm định.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ phát triển kinh doanh: Phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như tư vấn pháp lý, kế toán – thuế, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, logistics; xây dựng trung tâm dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hoàn thiện thể chế, khắc phục chồng chéo pháp luật: Đề nghị các Bộ, ngành sớm hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2024, Luật Quy hoạch (sửa đổi), Luật Tài chính công (sửa đổi), đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trong triển khai tại địa phương; rà soát quy định về PCCC, môi trường, đầu giá đất để tạo thuận lợi đầu tư.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hành chính hiện đại: Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, khai thác dữ liệu, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; áp dụng cơ chế khuyến khích, đánh giá, khen thưởng sáng kiến cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá cải cách hành chính: Thiết lập bảng điều hành điện tử tổng hợp dữ liệu cải cách hành chính, công khai tiến độ thực hiện, kết quả và xếp hạng từng đơn vị theo thời gian thực; coi phản hồi của người dân, doanh nghiệp là chỉ số đầu ra bắt buộc.

Lý do: Các giải pháp này bảo đảm tính kế thừa, đồng thời hướng đến cải thiện thực chất môi trường đầu tư – kinh doanh, phù hợp định hướng Chính phủ năm 2026 là “*Tăng tốc cải cách thể chế, phát triển hạ tầng số, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh địa phương*”.

c. Những kiến nghị khác

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kiến nghị lãnh đạo Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương:

- Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2024, Luật Quy hoạch (sửa đổi), Luật Tài chính công (sửa đổi); thống nhất quy trình phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương.

- Xem xét bổ sung nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2026–2030 cho các dự án trọng điểm vùng Đông Nam Bộ: Vành đai 3, cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các tuyến đường sắt kết nối logistics.

- Có cơ chế thí điểm đặc thù về tài chính – ngân sách cho tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập), nhằm thúc đẩy hợp tác công – tư, huy động nguồn lực xã hội hóa phục vụ phát triển hạ tầng và chuyển đổi xanh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Liên đoàn TM&CN VN (VCCI);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Các Sở: Tài chính; Công Thương; Xây dựng; Nội vụ; Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường;
- Ngân hàng nhà nước khu vực 2;
- Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục hải quan khu vực XVIII;
- Chánh, các Phó Chánh văn phòng;
- Lưu: VT, KGVX, NC, TH, KTNS.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức